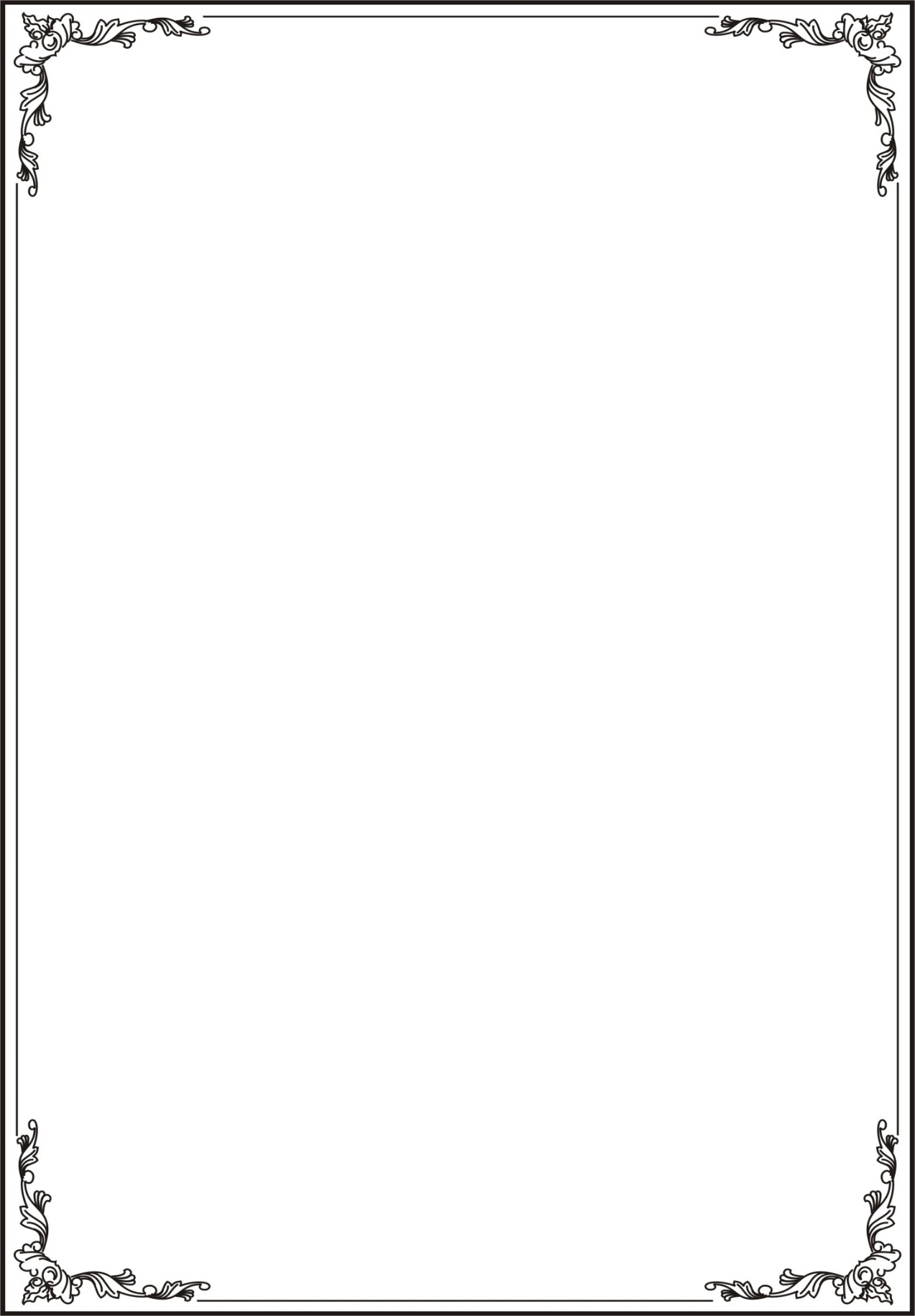
****

**SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO BẮC NINH**

**TRƯỜNG THPT TRẦN HƯNG ĐẠO**

🙛🕮🙙

****

**BÁO CÁO**

**Đánh giá kết quả thực hiện các giải pháp nâng cao chất lượng**

**kỳ thi tốt nghiệp THPT năm học 2022-2023**

**Đơn vị: Trường THPT Trần Hưng Đạo**

**Quế Võ, năm 2023**

|  |  |
| --- | --- |
| SỞ GD&ĐT BẮC NINH  **TRƯỜNG THPT TRẦN HƯNG ĐẠO** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *Quế Võ, ngày 28 tháng 04 năm 2023* |

**BÁO CÁO**

**Đánh giá kết quả thực hiện các giải pháp nâng cao chất lượng**

**kỳ thi tốt nghiệp THPT năm học 2022-2023**

**I. KHÁI QUÁT CHUNG** **VỀ TÌNH HÌNH ĐƠN VỊ**

**1. Về đội ngũ giáo viên giảng dạy các môn thi tốt nghiệp THPT**

- Đội ngũ giáo viên giảng dạy các môn thi tốt nghiệp THPT đều là những giáo viên có chất lượng chuyên môn tốt, giàu kinh nghiệm trong việc ôn thi tốt nghiệp, tâm huyết, trách nhiệm, yêu nghề, yêu thương học sinh.

- 100% giáo viên sử dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học tích cực, phù hợp với đối tượng học sinh; tích cực học tập trau dồi chuyên môn nghiệp vụ, xây dựng ngân hàng đề và tham gia tích cực các hoạt động sinh hoạt chuyên môn cấp tỉnh, cấp cụm.

- Tư vấn và hỗ trợ tốt học sinh, gia đình học sinh trong hoạt động dạy học và giáo dục.

**2. Về học sinh lớp 12**

- Số dự thi bài Toán: 144

- Số dự thi bài Ngữ văn: 144

- Số dự thi bài Ngoại ngữ: 144

- Số dự thi bài KHTN: 0

- Số dự thi KHXH: 144

**II. KẾT QUẢ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CÔNG VĂN SỐ 1385/SGDĐT-GDTrH&GDTX**

1. **Giải pháp 1: Thực hiện tốt công tác thông tin, tuyên truyền về kỳ thi**

- Tuyên truyền thông tin rộng rãi tới cán bộ quản lí, giáo viên, học sinh, cha mẹ học sinh về ý nghĩa, tầm quan trọng, thông tin kỳ thi tốt nghiệp THPT như: thời gian thi, địa điểm thi, công tác chuẩn bị, tổ chức kỳ thi, đàm bảo an toàn thực phẩm, hình thức thi, xét, những điểm mới… để kỳ thi diễn ra an toàn, nghiêm túc, đúng quy chế.

- Phổ biến, nâng cao nhận thức về kỳ thi, chú trọng thông tin về những quy định, điểm mới của kỳ thi tốt nghiệp THPT và công tác tuyển sinh đại học, cao đẳng. Tìm hiểu các trường, ngành học phù hợp với sở thích, năng lực để lựa chọn khối thi, đăng ký xét tuyển. Hướng dẫn kỹ năng làm bài đối với học sinh để khắc phục những sai sót dễ mắc phải

**2. Giải pháp 2: Nâng cao chất lượng sinh hoạt chuyên môn, hiệu quả hoạt động của đội ngũ giáo viên ôn thi tốt nghiệp THPT.**

- Tham gia đầy đủ, chất lượng các Hội nghị chuyên đề cấp tỉnh, sinh hoạt chuyên môn cụm đối với các môn thi tốt nghiệp THPT . Căn cứ vào đó triển khai giảng dạy phù hợp với đối tượng học sinh của nhà trường.

- Rà soát và xây dựng đội ngũ giáo viên cốt cán, chuyên môn tốt, giàu kinh nghiệm ôn thi tốt nghiệp xây dựng kế hoạch giảng dạy, ôn tập… phù hợp với từng đối tượng học sinh.

**3. Giải pháp 3: Xây dựng ngân hàng câu hỏi, ngân hàng đề ôn tập đáp ứng từng giai đoạn**

**-**  Tham gia đầy đủ các hội nghị tập huấn xây dựng ma trận đề, chuyên đề ôn thi tốt nghiệp THPT đối với từng môn học.

- Tổ chức xây dựng đề ôn tập, chuyên đề; ngân hàng câu hỏi, ngân hàng đề thi dùng chung cấp tỉnh (được phân công và giáo viên cốt cán thẩm định) bám sát cấu trúc đề minh họa của Bộ Giáo dục và Đào tạo theo từng giai đoạn; Căn cứ vào ngân hàng đề, giáo viên sắp xếp và biên soạn để phù hợp với từng đối tượng học sinh.

**4. Giải pháp 4: Phân loại, tổ chức dạy học theo năng lực và nguyện vọng của học sinh**

- Định kỳ, thông qua các kỳ thi khảo sát, tập huấn, đánh giá, nhà trường tiến hành phân tích số liệu đến từng lớp, từng giáo viên, từng môn thi, đối sánh kịp thời điều chỉnh kế hoạch dạy học đảm bảo bám sát từng đối tượng học sinh; phân luồng học sinh để tổ chức dạy học, ôn tập phù hợp theo năng lực và nguyện vọng của học sinh.

- Phân công đội ngũ giáo viên có năng lực chuyên môn tốt, có kinh nghiệm, nghiệp vụ để ôn tập cho học sinh.

- Ngoài việc dạy học theo đối tượng học sinh, giáo viên bộ môn chủ động tổ chức các hình thức nhóm học tập phù hợp với các đối tượng học sinh, đặc biệt với những học sinh khó khăn, nhận thức chậm…

**5. Giải pháp 5: Chú trọng công tác quản lý, chỉ đạo tại đơn vị**

- Ngay từ đầu năm, nhà trường tổ chức Hội nghị nâng cao chất lượng đại trà, thi tốt nghiệp THPT năm học 2022-2023. Tại Hội nghị, các thầy cô giáo viên chủ nhiệm, giáo viên dạy các môn thi tốt nghiệp phân tích thực trạng, cùng xây dựng kế hoạch, các giải pháp, phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường trong năm học.

- BGH nhà trường tích cực kiểm tra, đôn đốc, động viên, đồng hành, hỗ trợ cùng giáo viên chủ nhiệm, giáo viên bộ môn cùng vượt qua khó khăn, hướng tới thực hiện hiệu quả kế hoạch.

**III. KẾT QUẢ CÁC ĐỢT KHẢO SÁT**

**1. Kết quả chung toàn trường**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Môn** | **Điểm TB thi TN THPT toàn quốc năm 2022** | **Khảo sát đợt 1** | | **Khảo sát đợt 2** | | **Khảo sát đợt 3** | |
| **Điểm TB** | **Chênh lệch so với TB toàn quốc năm 2022** | **Điểm TB** | **Chênh lệch so với TB toàn quốc năm 2022** | **Điểm TB** | **Chênh lệch so với TB toàn quốc năm 2022** |
| **Toán** | 6,47 | 2,93 | 3,54 | 3,11 | 3,36 | 4 | 2,47 |
| **Ngữ văn** | 6,51 | 4,31 | 2,2 | 4,72 | 1,79 | 5.35 | 1.04 |
| **Tiếng Anh** | 3.2 | 3.94 | 0.74 | 2.88 | 0.32 | 3.61 | 0.41 |
| **Lịch sử** | 6.17 | 4.36 | 1.81 | 6.13 | 0.04 | 5.13 | 1.00 |
| **Địa lí** | 6.65 | 5.67 | 0.98 | 6.09 | 0.56 | 5.96 | 0.69 |
| **GDCD** | 7.63 | 5.67 | 1.96 | 6.09 | 1.54 | 5.97 | 1.66 |
| **Toàn trường** | 5.84 | 4.48 | 1.36 | 4.83 | 1.01 | 5.03 | 0.81 |

**2. Kết quả từng môn học**

**2.1. Môn Toán**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Lớp** | **Số HS thi TN THPT năm 2023** | **GV dạy** | **Điểm TB Khảo sát đợt 1** | **Điểm TB Khảo sát đợt 2** | **Điểm TB Khảo sát đợt 3** |
|
| 12A1 | 51 | Vũ Văn Thống | 3,16 | 3,45 | 4,48 |
| 12A2 | 48 | Vũ Văn Thống | 2,9 | 3,03 | 3,84 |
| 12A3 | 50 | Đỗ Thị Hường | 2,74 | 2,83 | 3,67 |

**2.2. Môn Ngữ văn**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Lớp** | **Số HS thi TN THPT năm 2023** | **GV dạy** | **Điểm TB Khảo sát đợt 1** | **Điểm TB Khảo sát đợt 2** | **Điểm TB Khảo sát đợt 3** |
|
| 12A1 | 51 | Nguyễn Thị Khánh | 5,41 | 5,49 | 5.84 |
| 12A2 | 48 | Nguyễn Thị Khánh | 3,76 | 4,61 | 5.27 |
| 12A3 | 50 | Nguyễn Thị Hiền | 3,76 | 4,05 | 4.92 |

**2.3. Môn Tiếng Anh**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Lớp** | **Số HS thi TN THPT năm 2023** | **GV dạy** | **Điểm TB Khảo sát đợt 1** | **Điểm TB Khảo sát đợt 2** | **Điểm TB Khảo sát đợt 3** |
|
| 12A1 | 50 | Đỗ Thị Lê Thiều | 4,21 | 3,0 | 4.12 |
| 12A2 | 46 | Đỗ Thị Lê Thiều | 3,91 | 2,72 | 3.18 |
| 12A3 | 48 | Nguyễn Thị Kim Quyên | 3,72 | 2,93 | 3.52 |

**2.4. Môn Lịch sử**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Lớp** | **Số HS thi TN THPT năm 2023** | **GV dạy** | **Điểm TB Khảo sát đợt 1** | **Điểm TB Khảo sát đợt 2** | **Điểm TB Khảo sát đợt 3** |
|
| 12A1 | 48 | Ngô Thị Hồng | 5.01 | 6.69 | 5.81 |
| 12A2 | 45 | Đinh Thị Nhã | 4.42 | 5.75 | 4.79 |
| 12A3 | 47 | Ngô Thị Hồng | 3.64 | 5.96 | 4.75 |

**2.5. Môn Địa lí**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Lớp** | **Số HS thi TN THPT năm 2023** | **GV dạy** | **Điểm TB Khảo sát đợt 1** | **Điểm TB Khảo sát đợt 2** | **Điểm TB Khảo sát đợt 3** |
|
| 12A1 | 48 | Nguyễn Thị Kim Oanh | 5.98 | 6.5 | 6.55 |
| 12A2 | 45 | Nguyễn Thị Kim Oanh | 5.5 | 6.07 | 5.91 |
| 12A3 | 47 | Nguyễn Thị Thu Trang | 5.53 | 5.72 | 5.41 |

**2.6. Môn Giáo dục công dân**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Lớp** | **Số HS thi TN THPT năm 2023** | **GV dạy** | **Điểm TB Khảo sát đợt 1** | **Điểm TB Khảo sát đợt 2** | **Điểm TB Khảo sát đợt 3** |
|
| 12A1 | 48 | Ngô Thị Hồng | 6.15 | 5.32 | 7.26 |
| 12A2 | 45 | Đinh Thị Nhã | 5.65 | 4.73 | 7.21 |
| 12A3 | 47 | Ngô Thị Hồng | 5.76 | 4.63 | 6.85 |

**IV. Chỉ tiêu, giải pháp nâng cao chất lượng thi TN THPT 2023**

**1. Chỉ tiêu (đến từng môn)**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Môn** | **Năm 2022** | | **Chỉ tiêu năm 2023** | |
| **Điểm TB** | **Xếp thứ** | **Điểm TB** | **Xếp thứ** |
| **Toán** | 5.1 | 34 | 6.3 | 28 |
| **Văn** | 6,28 | 29 | 6,3 | 28 |
| **Tiếng Anh** | 3,2 | 29 | 6,3 | 28 |
| **Lịch sử** | 6,17 | 34 | 6.3 | 28 |
| **Địa lí** | 6.65 | 29 | 6.9 | 27 |
| **GDCD** | 7,63 | 30 | 7.8 | 28 |
| **Toàn trường** | 5.84 | 33 | 6.0 | 28 |

**2. Giải pháp chính**

**- Đối với nhà trường :**

Cán bộ quản lý kiểm tra, đôn đốc giáo viên và học sinh trong trường nâng cao tinh thần học tập rèn luyện.

Nâng cao chất lượng giảng dạy, chuyên môn của giáo viên qua các buổi sinh hoạt chuyên môn, trao đổi kinh nghiệm với các trường trên địa bàn huyện, tỉnh.

Tăng cường bồi dưỡng học sinh, phân loại các nhóm đối tượng học sinh, tách lớp khuyến khích học sinh học tập.

**- Đối với các môn thi TN THPT:**

* **Môn Toán:**

- Tăng cường số tiết ôn tập

- Phân loại học sinh tách lớp theo đúng đối tượng

- Tìm hiểu hoàn cảnh, tâm sinh lí học sinh ,động viên khuyến khích học sinh học tập

- Lấp lỗ hổng kiến thức với các phương pháp đơn giản dễ nhớ nhất

- Luyện tập vừa sức, trọng tâm rèn bài tập nhận biết, thông hiểu

- Quan tâm khích lệ học sinh khá

* **Môn Ngữ Văn**:

**-** Phân luồng học sinh để xây dựng kế hoạch ôn tập phù hợp

- Với mỗi đối tượng học sinh có yêu cầu cụ thể

- Phân nhóm học sinh để các em học khá hỗ trợ các em học yếu

- Trọng tâm rèn luyện các bài nhận biết và thông hiểu.

* **Môn Tiếng Anh**:

- Dạy ôn tập lý thuyết theo chuyên đề kết hợp bài tập chuyên đề theo ma trận đề minh họa thi TN THPT 2023.

- Rèn đề theo cấu trúc đề minh họa/ bộ đề ôn thi tốt nghiệp 2023.

- Rèn các kỹ năng làm bài.

- Động viên, khuyến khích các em tự tin, bình tĩnh và quyết chiến đối với môn học.

- Tập trung vào 35 câu kiến thức về nhận biết (NB) và thông hiểu (TH). 15 câu vận dụng (VD) và vận dụng cao (VDC), hướng dẫn học sinh kỹ thuật làm bài.

* **Môn Lịch sử**:

*\*Đối với giáo viên:* - Giáo viên phải chuẩn bị giáo án tốt. Muốn có giáo án tốt trước hết giáo viên  
phải dạy theo chuẩn kiến thức kĩ năng.

- Câu hỏi đặt ra có tính lôgich, phải khơi dậy trước tư duy sáng tạo học sinh. Sau mỗi bài mỗi chương mỗi giai đoạn lịch sử giáo viên phải củng cố kiến thức cơ bản bằng các câu hỏi trắc nghiệm học sinh chủ động nắm bắt kiên thức vì kiến thức cơ bản không chỉ là những sự kiện đơn lẻ mà bao gồm các hệ thống những hiểu biết cần thiết về sự kiện cụ thể, niên đại, quy luật...Với những bài tập tắc nghiệm như vậy học sinh sẽ hiểu và xâu chuỗi khái khoát từng giai đoạn lịch sử .

- Để gây hứng thú, nhớ được lâu khi dạy bài mới hoặc làm bài tập theo chuyên  
đề giáo viên xem thêm tư liệu tham khảo, tài liệu đao trên mạng và biến kiến thức  
đó thành của mình truyền đạt cho học sinh hoặc cho học sinh xem phim tư liệu,  
chứ chỉ nói lại sách giáo khoa thì học sinh sẽ nhàm chán, thờ ở, không hứng thú

- Giáo viên rèn luyện cho học sinh kĩ năng ôn kiến thức cơ bản bằng sơ đồ tư  
duy, hoặc lập bảng thống kê hệ thống kiến thức. Đây là hai biện biện pháp được sử  
dụng nhiều nhất trong quá trình ôn tập. Hệ thống kiến thức bằng sơ đồ tư duy dựa  
trên nguyên lí “cây” đến “cành” đến “nhánh”. Từ ý lớn đến ý nhỏ theo phương  
pháp diễn dịch, luận điểm luận cứ.  
 - Để hệ thống hóa kiến thức ghi nhớ sự kiện hiệu quả hơn. Trong quá trình  
giảng dạy tùy vào từng bài từng giai đoạn lịch sử giáo viên định hướng học sinh  
lập bảng thống kê học sinh sẽ khái quát tổng hợp so sánh được được các giai đoạn  
lịch sử.

- Giáo viên không ngừng trao đổi chuyên môn phương pháp giảng dạy ôn tập  
cho từng đối tượng học sinh. Xây dựng chương trình nội dung ôn tập. Tăng cường  
kiểm tra đánh giá có học, có kiểm tra thường xuyên mới biết được học sinh nắm  
được kiến thức đến đâu, lỗ hổng ở chỗ nào để bồi dưỡng tiếp. Sau mỗi một giai đoạn ôn tập giáo viên cho học sinh làm một bài kiểm tra.  
 - Biên soạn câu hỏi theo bài, từng giai đoạn.

*\*Đối với học sinh:* - Để làm bài thi tốt trước hết các em cần nắm chắc được kiến thức cơ bản trong sách giáo khoa theo chuẩn kiến thức kĩ năng trong chương trình giảm tải của bộ.Từ lịch sử thế giới hiện đại từ 1945 đến 2000 và lịch sử Việt Nam từ 1919-2000. Cách học và kiểm tra hiện nay không chú trọng vào nhớ các sự kiện con số.  
 - Chuyển từ học trọng tâm trọng điểm, sang học rộng, học chắc chắc chắn, học để hiểu và nắm đúng bản chất của sự kiện hiện tượng và cần kĩ năng so sánh tổng hợp khái quát tư duy suy luận. Tất cả những kiến thức cốt lõi nhất nổi bật nhất đều nằm ở bài tổng kết. Hay nói cách khác học sinh phải tự chiếm lĩnh kiến thức.

- Để nhớ lâu được kiến thức các em phải hệ thống kiến thức theo từng bài từng chương và giai đoạn lịch sử để so sánh phân tích các sự kiện lịch sử. Mỗi một sự kiện mở đầu của mỗi giai đoạn đều được bắt đầu bằng một sự kiện lớn đánh dấu một thời kì phát triển của dân tộc trong hoàn cảnh lịch sử khác nhau.

- Làm đề trắc nghiệm ở nhà cũng là cách để tích lũy kiến thức cho mình đồng  
thời tập làm quen các dạng câu hỏi giúp các em chuẩn bị tâm lí tinh thần vững  
vàng và tự tin khi bước vào phòng thi.

Sau mỗi buổi học giáo viên giao bài tập trắc nghiệm trong bộ đề để phát triển khả năng thực hành hoạt động thực tiễn cho học sinh. Đây là cách các em không những chủ động nắm bắt kiến thức mà còn cụ thể hóa so sánh phân tích khái khái quát được sự kiện .   
 - Xác định các cụm từ “chìa khóa”, thể hiện kiến thức chốt ở một số nội dung. Điểm mấu chốt của vấn đề và đáp án sẽ nằm ở từ chìa khóa đó. Đây là cách để trả lời câu hỏi nhanh nhất và tránh lạc đề.

-Thay đổi về cách học và cách giải đề

* **Môn Địa lí**:

*\*Đối với giáo viên:* - Chuẩn bị chu đáo kiến thức lý thuyết theo sơ đồ hệ thống hóa cũng như hệ thống câu hỏi ôn tập, luyện tập.

- Biên tập bộ câu hỏi bám sát đề minh họa 2023 của Bộ, theo từng cấp độ nhận thức.

- Phân hóa học sinh theo trình độ và có phương pháp dạy phù hợp với từng nhóm đối tượng học sinh.

- Giáo viên không ngừng trao đổi chuyên môn phương pháp giảng dạy. Tăng cường kiểm tra đánh giá.

*\*Đối với học sinh:* - Xác định rõ mục tiêu.

- Tăng cường ôn tập, tự làm sơ đồ tư duy để nắm chắc kiến thức nền.

- Tăng cường tự học, chăm chỉ luyện đề.

- Rèn luyện các kỹ thuật làm bài như xác định gạch chân từ khóa, loại phương án sai...

* **Môn GDCD**:

- Dạy ôn tập lý thuyết theo chuyên đề kết hợp bài tập chuyên đề theo ma trận đề minh họa thi TN THPT 2023.

- Rèn đề theo cấu trúc đề minh họa/ bộ đề ôn thi tốt nghiệp 2023.

- Rèn các kỹ năng làm bài.

- Động viên, khuyến khích các em tự tin, bình tĩnh và quyết chiến đối với môn học.

- Tập trung vào 35 câu kiến thức về nhận biết (NB) và thông hiểu (TH). 15 câu vận dụng (VD) và vận dụng cao (VDC) hướng dẫn học sinh làm mẹo.

**3. Kế hoạch ôn tập (kèm theo chương trình, thời khóa biểu**,…): *Theo phụ lục đính kèm*

**THỜI KHÓA BIỂU ÔN THI TỐT NGHIỆP THPT LỚP 12-Buổi chiều**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Lớp** | **Thứ 2** | **Thứ 3** | **Thứ 4** | **Thứ 5** | **Thứ 6** | **Thứ 7** |
| **12A1** | GDCD | Văn | Anh | Sử | Địa | Toán |
| **12A2** | GDCD | Sử | Địa | Văn | Toán | Anh |
| **12A3** | Anh | Văn | Sử | Toán | GDCD | Địa |
| **Lớp tách** | Văn | Toán | Địa | Sử | Anh | GDCD |

**V. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ:**

|  |  |
| --- | --- |
|  | **HIỆU TRƯỞNG**  *(Ký, ghi rõ họ tên)* |

**Phùng Thị Hằng**

|  |  |
| --- | --- |
| **SỞ GD&ĐT BẮC NINH**  **TRƯỜNG THPT TRẦN HƯNG ĐẠO** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**  *Quế Võ, ngày 20 tháng 4 năm 2023* |

**KẾ HOẠCHÔN THI TỐT NGHIỆP THPT**

**MÔN: TOÁN LỚP 12**

**GIAI ĐOẠN I : Từ ngày 24/04/2023 - 30/05/2023**

**ÔN TẬP THEO CHUYÊN ĐỀ**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Chuyên đề** | **Tiết** | **Tên bài dạy** | **Kiến thức-kĩ năng** | **Mức độ** |
| Chuyên đề 1  Chuyên đề hàm số | T1-T8 | -Hàm số đồng biến hàm số nghịch biến.  -Giá trị lớn nhất,giá trị nhỏ nhất.  -cực trị hàm số  -Đồ thị hàm số  -Tiệm cận của hàm số. | - Nắm được khái niệm cơ bản về hàm số.  - Nhận biết và phân tích ý nghĩa, giá trị liên quan hàm số.  - Phân tích được đặc trưng của hàm số phân thức.  - Biết cách nhận biết hàm số đồng biến nghịch biến,cực trị.  - Vận dụng kinh nghiệm và kĩ năng làm các bài tập trắc nghiệm. | - Nhận biết  - Thông hiểu  - Vận dụng thấp. |
| Chuyên đề 2: Chuyên đề mũ và logarit | T9-T116 | - Hàm số mũ.  -Hàm số logarit  -Phương trình mũ,phương trinh logarit.  -Bất phương trình mũ,bất phương trình logarit. | -Nắm được khái niệm và tập xác định của hàm số mũ,hàm số logarit.  - Nhận biết và phân tích được yếu tố cơ bản của hàm mũ,logairt.  - Biết cách giải phương trình và bất phương trình mũ,logarit.  - Liên hệ so sánh yếu tố đặc trưng của hàm mũ,hàm logarit. | - Nhận biết  - Thông hiểu  - Vận dụng thấp.  . |
| Chuyên đề 3:  Chuyên đề tích phân | T17-T24 | -Nguyên hàm  - Tích phân.  - Ứng dụng của tích phân. | -Nắm được khái niệm cơ bản của tích phân.  - Hiểu được ý nghĩa của tích phân.  - Nhận biết và phân tích được cách tính tích phân.  - Nhận biết và phân tích được một số cách giải tích phân.  - Biết cách giải và tính được diện tích hình phằng và thể tích bằng tích phân. | - Nhận biết  - Thông hiểu  - Vận dụng thấp.  . |
| Chuyên đề 4:  Chuyên đề hình học không gian | T25-T232 |  | - Nắm được khái niệm cơ bản về thể tích các khối đa diện ,các mặt tròn xoay .  - Nhận biết được các khối đa diện đều ,các công thức diện tích và thể tích khối nón ,khối trụ ,khối cầu  - Biết cách làm bài tập liên quan.  - Vận dụng kiến thức kĩ năng làm bài trắc nghiệm không gian. | - Nhận biết  - Thông hiểu  - Vận dụng thấp. |
| Chuyên đề 5 hệ tọa độ trong không gian | T32-T48 | - Tọa độ trong không gian.  - Véc tơ trong không gian.  - Tích vô hướng của 2 véc tơ.  - Nhận biết tọa độ của một điểm và của một véc tơ.  - Góc và độ dài của một véc  - Phương trình mặt phẳng.  -Phương trình mặt cầu.  -Phương trình đường thẳng. | - Nắm được khái niệm cơ bản về tọa độ.  - Nhận biết được tọa độ của một điểm và tọa độ của một vécto.  - Phân tích được một số yếu tố cơ bản của hình học không gian có tọa độ.  - Lí giải được nội dung ý nghĩa của hình không gian tọa độ.  -Ghi nhớ công thức tính độ dài,góc,tọa độ của vec1to tử những điểm cho trước  - Nắm được khái niệm cơ bản về mặt phẳng vá mặt cầu.  - Chỉ ra và phân tích được vecto pháp tuyến của mặt phẳng.  - Phân tích được tâm và bán kính mặt cầu.  - Nhận ra và lí giải mối liên hệ giữa mặt phẳng và mặt cầu.  - Nhận biết và phân tích được đặc trưng cơ bản của mặt phẳng và mặt cầu.  - Nhận biết và phân tích được đặc trưng cơ bản của đường thẳng.  -Nhận biết các yếu tố liên quan đường thẳng  -vec1to chỉ phương và pháp tuyến đường thẳng.  -Mối liên hệ các đường thẳng và mặt phẳng song song,vuông góc. | - Nhận biết  - Thông hiểu  - Vận dụng thấp.  - Vận dụng cao. |
| Chuyên đề 6  Số phức | T48-T55 | - Định nghĩa số phức.  - Các phép toán số phức.  -Phương trình bậc 2 với số phức. | - Nắm được khái niệm cơ bản về số phức.  - Chỉ ra và phân tích được phần thực và phần ảo.  - Phân tích được đặc trưng của số phức và biểu diễn số phức.  - Nhận ra và lí giải phần thực và phần ảo của số phức.  - Nhận biết và phân tích được đặc trưng cơ bản của số phức.  - Nhận biết và Tính được các phép toán liên quan số phức.  -Tính được nghiệm của phương trình bậc hai số phức và các phép toán liên quan. | - Nhận biết  - Thông hiểu  - Vận dụng thấp.  - Vận dụng cao. |

**GIAI ĐOẠN I : Từ ngày 29/05/2023 - 25/06/2023**

**LUYỆN ĐỀ**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Buổi** | **Đề** | **Kiến thức – kĩ năng** | **Mức độ** |
| 1 | Đề số 1 | - Vận dụng được các kĩ năng làm bài trắc nghiệm.  - Rèn kĩ năng giải các bài toán trắc nghiệm.  - Vận dụng kiến thức đã học vào làm các bài tập trắc nghiệm.  -Rèn kĩ năng phân tích và giải bằng máy tính casio.  -Nhận biết các câu hỏi trắc nghiệm ở mức độ cơ bản.  -Phân tích được các yếu tố đặc trưng của câu hỏi trắc nghiệm. | - Nhận biết  - Thông hiểu  - Vận dụng thấp.  - Vận dụng cao. |
| 2 | Đề số 2 | - Vận dụng được các kĩ năng làm bài trắc nghiệm.  - Rèn kĩ năng giải các bài toán trắc nghiệm.  - Vận dụng kiến thức đã học vào làm các bài tập trắc nghiệm.  -Rèn kĩ năng phân tích và giải bằng máy tính casio.  -Nhận biết các câu hỏi trắc nghiệm ở mức độ cơ bản.  -Phân tích được các yếu tố đặc trưng của câu hỏi trắc nghiệm. | - Nhận biết  - Thông hiểu  - Vận dụng thấp.  - Vận dụng cao. |
| 3 | Đề 3 | - Vận dụng được các kĩ năng làm bài trắc nghiệm.  - Rèn kĩ năng giải các bài toán trắc nghiệm.  - Vận dụng kiến thức đã học vào làm các bài tập trắc nghiệm.  -Rèn kĩ năng phân tích và giải bằng máy tính casio.  -Nhận biết các câu hỏi trắc nghiệm ở mức độ cơ bản.  -Phân tích được các yếu tố đặc trưng của câu hỏi trắc nghiệm. | - Nhận biết  - Thông hiểu  - Vận dụng thấp.  - Vận dụng cao. |
| 4 | Đề 4 | - Vận dụng được các kĩ năng làm bài trắc nghiệm.  - Rèn kĩ năng giải các bài toán trắc nghiệm.  - Vận dụng kiến thức đã học vào làm các bài tập trắc nghiệm.  -Rèn kĩ năng phân tích và giải bằng máy tính casio.  -Nhận biết các câu hỏi trắc nghiệm ở mức độ cơ bản.  -Phân tích được các yếu tố đặc trưng của câu hỏi trắc nghiệm. | - Nhận biết  - Thông hiểu  - Vận dụng thấp.  - Vận dụng cao. |
| 5 | Đề số 5 | - Vận dụng được các kĩ năng làm bài trắc nghiệm.  - Rèn kĩ năng giải các bài toán trắc nghiệm.  - Vận dụng kiến thức đã học vào làm các bài tập trắc nghiệm.  -Rèn kĩ năng phân tích và giải bằng máy tính casio.  -Nhận biết các câu hỏi trắc nghiệm ở mức độ cơ bản.  -Phân tích được các yếu tố đặc trưng của câu hỏi trắc nghiệm.. | - Nhận biết  - Thông hiểu  - Vận dụng thấp.  - Vận dụng cao. |
| 6 | Đề số 6 | - Vận dụng được các kĩ năng làm bài trắc nghiệm.  - Rèn kĩ năng giải các bài toán trắc nghiệm.  - Vận dụng kiến thức đã học vào làm các bài tập trắc nghiệm.  -Rèn kĩ năng phân tích và giải bằng máy tính casio.  -Nhận biết các câu hỏi trắc nghiệm ở mức độ cơ bản.  -Phân tích được các yếu tố đặc trưng của câu hỏi trắc nghiệm. | - Nhận biết  - Thông hiểu  - Vận dụng thấp.  - Vận dụng cao. |
| 7 | Đề số 7 | - Vận dụng được các kĩ năng làm bài trắc nghiệm.  - Rèn kĩ năng giải các bài toán trắc nghiệm.  - Vận dụng kiến thức đã học vào làm các bài tập trắc nghiệm.  -Rèn kĩ năng phân tích và giải bằng máy tính casio.  -Nhận biết các câu hỏi trắc nghiệm ở mức độ cơ bản.  -Phân tích được các yếu tố đặc trưng của câu hỏi trắc nghiệm. | - Nhận biết  - Thông hiểu  - Vận dụng thấp.  - Vận dụng cao. |
| 8 | Đề số 8 | - Vận dụng được các kĩ năng làm bài trắc nghiệm.  - Rèn kĩ năng giải các bài toán trắc nghiệm.  - Vận dụng kiến thức đã học vào làm các bài tập trắc nghiệm.  -Rèn kĩ năng phân tích và giải bằng máy tính casio.  -Nhận biết các câu hỏi trắc nghiệm ở mức độ cơ bản.  -Phân tích được các yếu tố đặc trưng của câu hỏi trắc nghiệm. | - Nhận biết  - Thông hiểu  - Vận dụng thấp.  - Vận dụng cao. |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Hiệu trưởng phê duyệt  Ngày / 04 / 2023 | Tổ trưởng chuyên môn  thẩm định  Ngày 29 / 04 / 2023 | Giáo viên  Ngày 20 / 04 /2023  Đỗ Thị Hường  Vũ Văn Thống |

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| |  |  | | --- | --- | | **SỞ GD&ĐT BẮC NINH**  **TRƯỜNG THPT TRẦN HƯNG ĐẠO** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**  *Quế Võ, ngày 20 tháng 4 năm 2023* | | |  |  | | --- | --- | | **SỞ GD&ĐT BẮC NINH**  **TRƯỜNG THPT TRẦN HƯNG ĐẠO** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**  *Quế Võ, ngày 20 tháng 4 năm 2023* | |

**KẾ HOẠCH ÔN THI TỐT NGHIỆP THPT**

**MÔN: NGỮ VĂN 12**

**NĂM HỌC 2022 – 2023**

**I. GIAI ĐOẠN I: (Từ 24/04/2023 - 30/05/2023)**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Buổi** | **Tiết** | **Tên bài dạy** | **Kiến thức-kĩ năng** | **Mức độ** |
| 1 | 1+2+3 | Chủ đề: Truyện ngắn Việt Nam 1945-1954  -*Vợ chồng A phủ* (Tô Hoài)  - *Vợ nhặt* (Kim Lân) | **\* Đọc**  - Nhận biết phân tích đề tài, chủ đề đặc sắc nghệ thuật của các truyện ngắn giai đoạn 1945 – 1954. Nghệ thuật xây dựng nhân vật, tình huống truyện, ngôi kể, điểm nhìn trần thuật…..  - Nhận biết tư tưởng thông điệp mà văn bản muốn gửi đến người đọc thông qua hình thức nghệ thuật của văn bản.  -Biết cách đọc – hiểu một tác phẩm truyện hiện đại Việt Nam theo đặc trưng thể loại.  **\*Viết**  + Vận dụng kiến thức, kĩ năng làm văn nghị luận văn học để viết bài văn nghị luận văn học về một tác phẩm, đoạn trích văn xuôi.  + Nêu và phân tích được một số yếu tố cơ bản của thể loại truyện ngắn như: Tình huống truyện, nhân vật, nghệ thuật trần thuật…  -Lý giải được nội dung ý nghĩa của các truyện. Vận dụng hiểu biết về truyện hiện đại Việt Nam 1945-1954 để đọc – hiểu truyện hiện đại VN khác cùng giai đoạn.  **\*Nói và nghe:**  + Biết vận dụng kiến thức và kĩ năng đã học vào giải quyết linh hoạt các tình huống trong thực tế cuộc sống,  + Biết kể, tóm tắt nội dung của văn bản rõ ràng, mạch lạc đem lại sức thuyết phục cho người nghe.  + Nhận xét phần trình bày của bạn. Biết cách đặt các câu hỏi phản biện và mở rộng vấn đề.  + Diễn đạt mạch lạc vấn đề trình bày. | - Nhận biết  - Thông hiểu  - Vận dụng thấp.  - Vận dụng cao. |
| 2 | 4+5+6 | Chủ đề: Truyện ngắn Việt Nam 1945-1954( tiếp)  - *Vợ nhặt* (Kim Lân) | **\* Đọc**  - Nhận biết phân tích đề tài, chủ đề đặc sắc nghệ thuật của các truyện ngắn giai đoạn 1945 – 1954. Nghệ thuật xây dựng nhân vật, tình huống truyện, ngôi kể, điểm nhìn trần thuật…..  - Nhận biết tư tưởng thông điệp mà văn bản muốn gửi đến người đọc thông qua hình thức nghệ thuật của văn bản.  -Biết cách đọc – hiểu một tác phẩm truyện hiện đại Việt Nam theo đặc trưng thể loại.  **\*Viết**  + Vận dụng kiến thức, kĩ năng làm văn nghị luận văn học để viết bài văn nghị luận văn học về một tác phẩm, đoạn trích văn xuôi.  + Nêu và phân tích được một số yếu tố cơ bản của thể loại truyện ngắn như: Tình huống truyện, nhân vật, nghệ thuật trần thuật…  -Lý giải được nội dung ý nghĩa của các truyện. Vận dụng hiểu biết về truyện hiện đại Việt Nam 1945-1954 để đọc – hiểu truyện hiện đại VN khác cùng giai đoạn.  **\*Nói và nghe:**  + Biết vận dụng kiến thức và kĩ năng đã học vào giải quyết linh hoạt các tình huống trong thực tế cuộc sống,  + Biết kể, tóm tắt nội dung của văn bản rõ ràng, mạch lạc đem lại sức thuyết phục cho người nghe.  + Nhận xét phần trình bày của bạn. Biết cách đặt các câu hỏi phản biện và mở rộng vấn đề.  + Diễn đạt mạch lạc vấn đề trình bày. | - Nhận biết  - Thông hiểu  - Vận dụng thấp.  - Vận dụng cao. |
| 3 | 7+8+9 | Chủ đề: Truyện ngắn Việt Nam 1945-1954  -*Vợ chồng A phủ* (Tô Hoài)  - *Vợ nhặt* (Kim Lân) | **\* Đọc**  - Nhận biết phân tích đề tài, chủ đề đặc sắc nghệ thuật của các truyện ngắn giai đoạn 1945 – 1954. Nghệ thuật xây dựng nhân vật, tình huống truyện, ngôi kể, điểm nhìn trần thuật…..  - Nhận biết tư tưởng thông điệp mà văn bản muốn gửi đến người đọc thông qua hình thức nghệ thuật của văn bản.  -Biết cách đọc – hiểu một tác phẩm truyện hiện đại Việt Nam theo đặc trưng thể loại.  **\*Viết**  + Vận dụng kiến thức, kĩ năng làm văn nghị luận văn học để viết bài văn nghị luận văn học về một tác phẩm, đoạn trích văn xuôi.  + Nêu và phân tích được một số yếu tố cơ bản của thể loại truyện ngắn như: Tình huống truyện, nhân vật, nghệ thuật trần thuật…  -Lý giải được nội dung ý nghĩa của các truyện. Vận dụng hiểu biết về truyện hiện đại Việt Nam 1945-1954 để đọc – hiểu truyện hiện đại VN khác cùng giai đoạn.  **\*Nói và nghe:**  + Biết vận dụng kiến thức và kĩ năng đã học vào giải quyết linh hoạt các tình huống trong thực tế cuộc sống,  + Biết kể, tóm tắt nội dung của văn bản rõ ràng, mạch lạc đem lại sức thuyết phục cho người nghe.  + Nhận xét phần trình bày của bạn. Biết cách đặt các câu hỏi phản biện và mở rộng vấn đề.  + Diễn đạt mạch lạc vấn đề trình bày. | - Nhận biết  - Thông hiểu  - Vận dụng thấp.  - Vận dụng cao. |
| 4 | 10+11+12 | *Rừng xà nu* - Nguyễn Trung Thành | \***Đọc**:  - Nắm được tư tưởng mà tác giả gửi gắm qua những hình tượng của tác phẩm: sự lựa chọn con đường đi của dân tộc ta trong cuộc đấu tranh chống lại kẻ thù.  - Thấy được vẻ đẹp sử thi và nét đặc sắc Tây Nguyên, ý nghiã và giá trị của tác phẩm trong hoàn cảnh chiến đấu chống Mỹ cứu nước lúc bấy giờ và trong thời đại ngày nay.  -Biết cách đọc – hiểu một tác phẩm truyện hiện đại Việt Nam theo đặc trưng thể loại.  **\*Viết**  Viết được một đoạn văn nghị luận về một vấn đề trong văn bản.  **\*Nói và Nghe**  **- Nói**  + Biết trình bày ý kiến đánh giá bình luận về hiện thực đời sống  + Biết sử dụng kết hợp ngôn ngữ và các phương tiện phi ngôn ngữ để trình bày ý kiến, quan điểm một cách rõ ràng, hấp dẫn.  - **Nghe**  + Nắm bắt được nội dung thuyết trình và quan điểm của người nói.  + Nhận xét và đánh giá được về nội dung và cách thức thuyết trình.  + Biết đặt câu hỏi về những điều cần làm rõ. |  |
| 5 | 13+14+15 | *Những đứa con trong gia đình* - Nguyễn Thi | **\*Đọc**  - Hiểu được hiện thực đau thương, đầy hy sinh gian khổ nhưng rất đỗi anh dũng, kiên cường, bất khuất của nhân dân miền Nam trong những năm chống Mỹ cứu nước. Sự gắn bó sâu nặng giữa tình cảm gia đình và yêu nước, tình CM, giữa truyền thống gia đình và truyền thống dân tộc đã tạo nên sức mạnh tinh thần to lớn của con người Việt Nam, dân tộc Việt Nam trong cuộc kháng chiến chống Mỹ.  - Nắm được những đặc sắc về nghệ thuật của thiên truyện, nghệ thuật trần thuật đặc sắc, khắc họa tính cách và miêu tả tâm lý sắc sảo, ngôn ngữ phong phú, góc cạnh, giàu giá trị tạo hình và đậm chất Nam Bộ.  - Liên hệ so sánh, kết nối: với các tác phẩm văn học hiện đại khác đã học ở các lớp dưới để có cái nhìn sâu sắc, toàn diện về VHHĐ Việt Nam.  **\*Viết**  Viết được một đoạn văn nghị luận về một vấn đề trong văn bản.  **\*Nói và Nghe**  **- Nói**  + Biết trình bày ý kiến đánh giá bình luận về hiện thực đời sống.  + Biết sử dụng kết hợp ngôn ngữ và các phương tiện phi ngôn ngữ để trình bày ý kiến, quan điểm một cách rõ ràng, hấp dẫn.  - **Nghe**  + Nắm bắt được nội dung thuyết trình và quan điểm của người nói.  + Nhận xét và đánh giá được về nội dung và cách thức thuyết trình.  + Biết đặt câu hỏi về những điều cần làm rõ. |  |
| 6 | 16+17+18 | *Chiếc thuyền ngoài xa* (Nguyễn Minh Châu) | **\* Đọc**  - Cảm nhận được suy nghĩ của người nghệ sĩ nhiếp ảnh khi phát hiện ra sự thật: đằng sau bức ảnh rất đẹp về chiếc thuyền trong sương sớm mà anh tình cờ chụp được là số phận đau đớn của người phụ nữ và bao ngang trái trong một gia đình hàng chài. Từ đó thấu hiểu: mỗi người trong cõi đời, nhất là người nghệ sĩ, không thể đơn giản, sơ lược khi nhìn nhận cuộc sống và con người.  - Thấy được nghệ thuật kết cấu độc đáo, cách triển khai cốt truyện, khắc hoạ nhân vật của một cây bút viết truyện ngắn có bản lĩnh và tài hoa.   - Liên hệ so sánh, kết nối:  + Liên hệ, so sánh với văn bản đã học ở THCS “Bến quê” của Nguyễn Minh Châu để hiểu sâu hơn về phong cách nhà văn  **\*Viết**  Viết được một đoạn văn nghị luận về một vấn đề trong văn bản.  **\*Nói và Nghe**  **- Nói**  + Biết trình bày ý kiến đánh giá bình luận về hiện thực đời sống  + Biết sử dụng kết hợp ngôn ngữ và các phương tiện phi ngôn ngữ để trình bày ý kiến, quan điểm một cách rõ ràng, hấp dẫn.  - **Nghe**  + Nắm bắt được nội dung thuyết trình và quan điểm của người nói.  + Nhận xét và đánh giá được về nội dung và cách thức thuyết trình.  + Biết đặt câu hỏi về những điều cần làm rõ. |  |

**II. GIAI ĐOẠN II: (Từ 01/06/2023 - 25/06/2023)**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Buổi** | **Tiết** | **Tên bài dạy** | **Kiến thức-kĩ năng** | **Mức độ** |
| 1 | 1+2+3 | Tuyên ngôn độc lập  (Hồ Chí Minh) | - Nắm được hoàn cảnh, mục đích sáng tác của văn bản.  - Nhận biết và phân tích ý nghĩa, giá trị của tuyên ngôn.  - Phân tích được đặc trưng của thể văn nghị luận.  - Biết cách nghị luận về một vấn đề đặt ra trong văn bản.  - Vận dụng kinh nghiệm đọc, trải nghiệm cuộc sống và hiểu biết về lịch sử để hiểu văn bản. | - Nhận biết  - Thông hiểu  - Vận dụng thấp.  - Vận dụng cao. |
| 2 | 4+5+6 | - Tây Tiến  - Việt Bắc  - Đất nước | -Nắm được hoàn cảnh ra đời của tác phẩm.  - Nhận biết và phân tích được cảm hứng chủ đạo của chủ thể trữ tình qua văn bản.  - Biết cách nghị luận về một tác phẩm thơ, hình tượng nghệ thuật trong thơ.  - Liên hệ so sánh, kết nối với các tác phẩm khác cùng chủ đề. | - Nhận biết  - Thông hiểu  - Vận dụng thấp.  - Vận dụng cao. |
| 3 | 7+8+9 | - Người lái đò sông Đà.  - Ai đã đặt tên cho dòng sông? | -Nắm được hoàn cảnh ra đời của tác phẩm.  - Cảm nhận được vẻ đẹp của thiên nhiên và con người  - Hiểu được những nét đặc sắc về phong cách nghệ thuật của tác giả.  - Nhận biết và phân tích được đặc trưng thể loại bút kí và nghệ thuật viết bút kí.  - Nhận biết và phân tích được một tác phẩm kí dựa theo đặc trưng thể loại.  - Liên hệ so sánh kết nối với các văn bản có cùng nội dung.  - Viết được một đoạn văn nghị luận về một vấn đề trong văn bản. | - Nhận biết  - Thông hiểu  - Vận dụng thấp.  - Vận dụng cao. |
| 4 | 10+11+12 | - Vận dụng được các kĩ năng đọc-hiểu văn bản.  - Rèn kĩ năng viết đoạn văn | - Vận dụng được các kĩ năng đọc-hiểu văn bản.  - Rèn kĩ năng viết đoạn văn nghị luận xã hội.  - Vận dụng kiến thức phần văn học Việt Nam và kĩ năng làm bài văn nghị luận văn học. | - Nhận biết  - Thông hiểu  - Vận dụng thấp.  - Vận dụng cao. |
| 5 | 13+14+15 | Đề số 1 | - Vận dụng được các kĩ năng đọc-hiểu văn bản.  - Rèn kĩ năng viết đoạn văn nghị luận xã hội.  - Vận dụng kiến thức phần văn học Việt Nam và kĩ năng làm bài văn nghị luận văn học. | - Nhận biết  - Thông hiểu  - Vận dụng thấp.  - Vận dụng cao. |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Hiệu trưởng phê duyệt  Ngày 20/04/2023 | Tổ trưởng chuyên môn  thẩm định  Ngày 20/04/2023 | Giáo viên  Ngày 20/04/2023  Nguyễn Thị Khánh    Nguyễn Thị Hiền |

|  |  |
| --- | --- |
| **SỞ GD&ĐT BẮC NINH**  **TRƯỜNG THPT TRẦN HƯNG ĐẠO** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**  *Quế Võ, ngày 20 tháng 4 năm 2023* |

**KẾ HOẠCH ÔN THI TỐT NGHIỆP THPT**

**MÔN: TIẾNG ANH 12**

**NĂM HỌC 2022 – 2023**

**GIAI ĐOẠN I ( từ 24/04/2023 đến 30/05/2023)**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
|  | Tiết | Tên bài dạy | Yêu cầu cần đạt | Mức độ |
| 1 | 1;2;3 | Phonetics | Hs nắm được cách phát âm của các nguyên âm, phụ âm trong từ có 1 âm tiết. | Nhận biết |
| 2 | 4;5;6 | Stress | Hs nắm được cách đánh trọng âm của các từ có cùng từ loại và cùng số lượng âm tiết. | Nhận biết; thông hiểu. |
| 3 | 7;8;9 | comparison | Hs nhận biết được dạng so sánh kép trong trong và so sánh hơn hoặc so sánh cao nhất | Nhận biết |
| 4 | 10;11;12 | preposition | Hs biết cách xác định các giới từ đi kèm với động từ và theo sau tính từ | Nhận biết |
| 5 | 13;14;15 | Question tag | Hs có thể nắm vững được kiến thức về câu hỏi đuôi và chắc chắn được điểm với dạng câu hỏi này | Nhận biết |
| 6 | 16;17;18 | Articles | Hs vận dụng được kiến thức về mạo từ và làm được BT | Nhận biết |
| 7 | 19;20;21 | Vocabulary & Phrasal verbs | Hs hiểu được dạng bài tập về từ vựng theo các chủ đề và các cụm động từ đã học, làm được dạng bài tập này. | Thông hiểu |
| 8 | 22;23;24 | To verb & gerunds | Hs nắm được các mẫu động từ đã học trong chương trình THPT và vận dụng làm BT. | Nhận biết |

**GIAI ĐOẠN II ( từ 30/05/2023 đến 25/06/2023)**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Buổi | Tiết | Tên bài dạy | Yêu cầu cần đạt | Mức độ |
| 1 | 1;2;3 | Verb tenses  Practice exercises | Hs nắm được kiến thức phần thì động từ và làm BT. | Nhận biết |
| 2 | 4;5;6 | Collocation  Practice exercises | Hs hiểu được các cụm từ cố định trong vốn từ vựng trong chương trình SGK | Thông hiểu |
| 3 | 7;8;9 | Passive  Practice exercises | Hs nắm được dạng bị động thông thường trong SGK và vận dụng làm BT. | Nhận biết |
| 4 | 10;11;12 | Word formation  Practice exercises | Hs nắm được các từ thông thường trong SGK và làm BT | Nhận biết |
| 5 | 13;14;15 | Situation question  Practice exercises | Hs biết cách hỏi đáp giao tiếp thông thường và làm được BT. | Nhận biết và thông hiểu |
| 6 | 16;17;18 | Antonyms  Synonyms  Practice exercises | Hs hiểu rõ từ được ghạch chân trong câu hỏi nằm trong SGK. | Thông hiểu |
| 7 | 19;20;21 | Error identification  Practice exercises | Hs nắm được kiến thức thì động từ và các đại từ trong câu để tìm ra lỗi sai. | Nhận biết  Thông hiểu |
| 8 | 22;23;24 | Sentence combination  Practice exercises | Hs dùng cấu trúc wish hoặc câu điều kiện các loại để vận dụng làm BT. | Thông hiểu |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Hiệu trưởng phê duyệt  Ngày 20/04/2023 | Tổ trưởng chuyên môn  thẩm định  Ngày 20/04/2023 | Giáo viên  Ngày 20/04/2023  Đỗ Thị Lê Thiều  Nguyễn Thị Kim Quyên |

|  |  |
| --- | --- |
| **SỞ GD&ĐT BẮC NINH**  **TRƯỜNG THPT TRẦN HƯNG ĐẠO** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**  *Quế Võ, ngày 20 tháng 4 năm 2023* |

**KẾ HOẠCH ÔN THI TỐT NGHIỆP THPT**

**MÔN: LỊCH SỬ 12**

**NĂM HỌC 2022-2023**

**GIAI ĐOẠN I : Từ ngày 24/04/2023 - 30/05/2023**

**ÔN TẬP THEO CHUYÊN ĐỀ**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Chuyên đề** | **Tiết** | **Tên bài dạy** | **Kiến thức-kĩ năng** | **Mức độ** |
| Chuyên đề 1  Chuyên đề Việt Nam từ 1919-1930 | T1-T4 | Bài 12,13 | -Nắm được kiến thức cơ bản về  +Cuộc khai thác thuộc địa lần 2 của Pháp.  +Đặc điểm tái độ chính trị của các giai cấp, tầng lớp trong xã hội.  +Phong trào đấu tranh của tư sản, tiểu tư sản, công nhân.  +Hoạt động của Nguyễn Aí Quốc  + sự ra đời và hoạt động của các tổ chức cách mạng, cộng sản.  - Vận dụng kinh nghiệm và kĩ năng làm các bài tập trắc nghiệm. | - Nhận biết  - Thông hiểu  - Vận dụng thấp. |
| Chuyên đề 2: Chuyên đề Việt Nam từ 1930-1945 | T5-T8 | Bài 14,15,16 | -Nắm được kiến thức  +Phong trào cách mạng 1930-1931, ý nghĩa của nó.  +Phong trào dân chủ 1936-1936, ý nghĩa.  +Phong trào giải phóng dân tộc và Tổng khởi nghĩa tháng 8/1945  +Nguyên nhân thắng lợi, ý nghĩa lịch sử của cách mạng tháng tám.  +So sách các phong trào cách mạng này.  -Làm bài tập trắc nghiệm | - Nhận biết  - Thông hiểu  - Vận dụng thấp, cao  . |
| Chuyên đề 3:  Chuyên đề Kháng chiến chống Pháp( 1945-1954) | T9-T12 | Bài 17,18,19,20  - | -Nắm được  + Thuận lợi và khó khăn của ta sau cách mạng  +Âm mưu của Pháp và những thắng lợi quân sự của ta.  + Hiệp định Gionevơ 1954  + Nguyên nhân thắng lợi, ý nghĩa của kháng chiến chống Pháp.  - Làm bài tập trắc nghiệm. | - Nhận biết  - Thông hiểu  - Vận dụng thấp, cao  . |
| Chuyên đề 4:  Chuyên đề Kháng chiến chống Mĩ( 1954-1975) | T13-T16 | Bài 21,22,23 | - Nắm được  +Các chiến lược chiến tranh của Mĩ ở Miền Nam  +Miền bắc chiến đấu chống chiến tranh phá hoại, làm nghĩa vụ hậu phương.  +Hiệp định Pari 1973.  + Giải phóng hoàn toàn Miền Nam  +Nguyên nhân thắng lợi, ý nghĩa lịch sử  - Vận dụng kiến thức kĩ năng làm bài trắc nghiệm không gian. | - Nhận biết  - Thông hiểu  - Vận dụng thấp, cao |
| Chuyên đề 5 Chuyên đề Lịch sử thế giới 1945-2000 | T17-T18 | Bài 1 đến bài 11 | - Nắm được  +Quan hệ quốc tế sau chiến tranh thế giới thứ 2  + Phong trào giải phóng dân tộc ở Á, Phi, Mĩ la tinh  +Các nước tư bản: Mĩ, Tây Âu, Nhật Bản  +các tổ chưc khu vự và quốc tế  +Cách mạng kHCN và toàn cầu hóa  +Liên hệ với Việt Nam  \_Áp dụng làm bài tập trắc nghiệm | - Nhận biết  - Thông hiểu  - Vận dụng thấp.  - Vận dụng cao. |

**GIAI ĐOẠN II : Từ ngày 29/05/2023 - 25/06/2023**

**LUYỆN ĐỀ**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Buổi** | **Đề** | **Kiến thức – kĩ năng** | **Mức độ** |
| 1 | Đề số 1,2 | - Vận dụng được các kĩ năng làm bài trắc nghiệm.  - Rèn kĩ năng giải các bài tập trắc nghiệm.  - Vận dụng kiến thức đã học vào làm các bài tập trắc nghiệm..  -Nhận biết các câu hỏi trắc nghiệm ở mức độ cơ bản.  -Phân tích được các yếu tố đặc trưng của câu hỏi trắc nghiệm. | - Nhận biết  - Thông hiểu  - Vận dụng thấp.  - Vận dụng cao. |
| 2 | Đề số 2,3 | - Vận dụng được các kĩ năng làm bài trắc nghiệm.  - Rèn kĩ năng giải các bài tập trắc nghiệm.  - Vận dụng kiến thức đã học vào làm các bài tập trắc nghiệm.  -Nhận biết các câu hỏi trắc nghiệm ở mức độ cơ bản.  -Phân tích được các yếu tố đặc trưng của câu hỏi trắc nghiệm. | - Nhận biết  - Thông hiểu  - Vận dụng thấp.  - Vận dụng cao. |
| 3 | Đề 3,4 | - Vận dụng được các kĩ năng làm bài trắc nghiệm.  - Rèn kĩ năng giải các bài tập trắc nghiệm.  - Vận dụng kiến thức đã học vào làm các bài tập trắc nghiệm.  -Nhận biết các câu hỏi trắc nghiệm ở mức độ cơ bản.  -Phân tích được các yếu tố đặc trưng của câu hỏi trắc nghiệm. | - Nhận biết  - Thông hiểu  - Vận dụng thấp.  - Vận dụng cao. |
| 4 | Đề 4,5 | - Vận dụng được các kĩ năng làm bài trắc nghiệm.  - Rèn kĩ năng giải các bài tập trắc nghiệm.  - Vận dụng kiến thức đã học vào làm các bài tập trắc nghiệm.  -Nhận biết các câu hỏi trắc nghiệm ở mức độ cơ bản.  -Phân tích được các yếu tố đặc trưng của câu hỏi trắc nghiệm. | - Nhận biết  - Thông hiểu  - Vận dụng thấp.  - Vận dụng cao. |
| 5 | Đề số 5,6 | - Vận dụng được các kĩ năng làm bài trắc nghiệm.  - Rèn kĩ năng giải các bài tập trắc nghiệm.  - Vận dụng kiến thức đã học vào làm các bài tập trắc nghiệm.  -Nhận biết các câu hỏi trắc nghiệm ở mức độ cơ bản.  -Phân tích được các yếu tố đặc trưng của câu hỏi trắc nghiệm.. | - Nhận biết  - Thông hiểu  - Vận dụng thấp.  - Vận dụng cao. |
| 6 | Đề số 6,7 | - Vận dụng được các kĩ năng làm bài trắc nghiệm.  - Rèn kĩ năng giải các bài tập trắc nghiệm.  - Vận dụng kiến thức đã học vào làm các bài tập trắc nghiệm.  -Nhận biết các câu hỏi trắc nghiệm ở mức độ cơ bản.  -Phân tích được các yếu tố đặc trưng của câu hỏi trắc nghiệm. | - Nhận biết  - Thông hiểu  - Vận dụng thấp.  - Vận dụng cao. |
| 7 | Đề số 7,8 | - Vận dụng được các kĩ năng làm bài trắc nghiệm.  - Rèn kĩ năng giải các bài tập trắc nghiệm.  - Vận dụng kiến thức đã học vào làm các bài tập trắc nghiệm.  -Nhận biết các câu hỏi trắc nghiệm ở mức độ cơ bản.  -Phân tích được các yếu tố đặc trưng của câu hỏi trắc nghiệm. | - Nhận biết  - Thông hiểu  - Vận dụng thấp.  - Vận dụng cao. |
| 8 | Đề số 8,9 | - Vận dụng được các kĩ năng làm bài trắc nghiệm.  - Rèn kĩ năng giải các bài toán trắc nghiệm.  - Vận dụng kiến thức đã học vào làm các bài tập trắc nghiệm.  -Nhận biết các câu hỏi trắc nghiệm ở mức độ cơ bản.  -Phân tích được các yếu tố đặc trưng của câu hỏi trắc nghiệm. | - Nhận biết  - Thông hiểu  - Vận dụng thấp.  - Vận dụng cao. |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Hiệu trưởng phê duyệt  Ngày / 04 / 2023 | Tổ trưởng chuyên môn  thẩm định  Ngày 29 / 04 / 2023 | Giáo viên  Ngày 20 / 04 /2023  Ngô Thị Hồng  Đinh Thị Nhã |

|  |  |
| --- | --- |
| **SỞ GD&ĐT BẮC NINH**  **TRƯỜNG THPT TRẦN HƯNG ĐẠO** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**  *Quế Võ, ngày 20 tháng 4 năm 2023* |

**KẾ HOẠCH ÔN THI TỐT NGHIỆP THPT**

**MÔN: GDCD 12**

**NĂM HỌC 2022-2023**

**GIAI ĐOẠN I : Từ ngày 24/04/2023 - 30/05/2023**

**ÔN TẬP THEO CHUYÊN ĐỀ**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Chuyên đề** | **Tiết** | **Tên bài dạy** | **Kiến thức-kĩ năng** | **Mức độ** |
| Chuyên đề 1  Chuyên đề: PL và đời sống | T1-T2 | Bài 1- lớp 12 | -Nắm được kiến thức cơ bản về  +Khái niệm PL  +Đặc trưng cơ bản  +Mối quan hệ giãu PL với đạo đức.  +Vai trò của PL.  - Vận dụng kinh nghiệm và kĩ năng làm các bài tập trắc nghiệm. | - Nhận biết  - Thông hiểu  - Vận dụng thấp. |
| Chuyên đề 2: Chuyên đề Thực hiện PL | T3-T4 | Bài 2 | -Nắm được kiến thức  +KN thực hiện PL.  +Các hình thức thực hiện Pl.  +Các loại VPPL, TNPL  -Vận dụng làm bài tập trắc nghiệm | - Nhận biết  - Thông hiểu  - Vận dụng thấp, cao  . |
| Chuyên đề 3:  Chuyên đề: Quyền bình đẳng | T5-T9 | Bài 3,4,5  - | -Nắm được  + Công dân bình đẳng trước PL.  +Công dân bình đẳng về quyền, nghĩa vụ  +Bình đẳng về trách nhiệm pháp lí.  +Bình đẳng trong hôn nhân và gia đình.  +Bình đẳng trong lao động.  +Bình đẳng trong kinh doanh.  +Bình đẳng giữa các dân tộc.  +Bình đẳng giũa các tôn giáo.  - Vận dụng làm bài tập trắc nghiệm. | - Nhận biết  - Thông hiểu  - Vận dụng thấp, cao  . |
| Chuyên đề 4:  Chuyên đề Quyền tự do cơ bản | T10-T12 | Bài 6 | - Nắm được  +Khái niệm, nội dung quyền bất khả xâm phạm về thân thể.  +Khái niện, nội dung quyền được đảm bảo an toàn tính mạng, sức khỏe, nhân phẩm danh dự.  +khái niệm, nội dung quyền bất khả xâm phạm về chỗ ở.  +Khái niện nội dung quyền đảm bảo an toàn bí mật thư tín, điện thoại, điện tín.  +Quyền tự do ngôn luận.  - Vận dụng kiến thức kĩ năng làm bài trắc nghiệm . | - Nhận biết  - Thông hiểu  - Vận dụng thấp, cao |
| Chuyên đề 5 Chuyên đề Quyền dân chủ | T13-T14 | Bài 7 | - Nắm được  +Khái niệm, nội dung quyền bầu cử, úng cử.  +Khái niệm, nội dung quyền tham gia quản lí nhà nước và xã hội.  +Khái niệm, nội dung quyền khiếu nại, tố cáo.  -Áp dụng làm bài tập trắc nghiệm | - Nhận biết  - Thông hiểu  - Vận dụng thấp.  - Vận dụng cao. |
| Chuyên đề: PL với sự phát triển của công dân | T15-T16 | Bài 8 | -Nắm được  +Khái niệm, nội dung quyền học tập.  +Khái niệm, nội dung quyền sáng tạo.  +Khái niệm, nội dung quyền được phát triển.  -Vận dụng làm bài tập trắc nghiệm. | -Nhận biết  -Thông hiểu  -Vận dụng |
| Chuyên đề 7: Công dân với kinh tế | T17- 19 | Bài 1,2,3,4,5,6,7( lớp 11) | -Nắm được  +Sản xuất của cải vật chất, các yếu tố của sản xuất, vai trò  +hàng hóa, tiền tệ, thị trường.  +Quy luật giá trị.  +Cạnh tranh.  +Cung cầu.  +Công nghiệp hóa, hiện đại hóa.  +Các thành phần kinh tế.  -Vận dụng làm bài trắc nghiệm. | -Nhận biết  -Thông hiểu |

**GIAI ĐOẠN II : Từ ngày 29/05/2023 - 25/06/2023**

**LUYỆN ĐỀ**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Buổi** | **Đề** | **Kiến thức – kĩ năng** | **Mức độ** |
| 1 | Đề số 1,2 | - Vận dụng được các kĩ năng làm bài trắc nghiệm.  - Rèn kĩ năng giải các bài tập trắc nghiệm.  - Vận dụng kiến thức đã học vào làm các bài tập trắc nghiệm..  -Nhận biết các câu hỏi trắc nghiệm ở mức độ cơ bản.  -Phân tích được các yếu tố đặc trưng của câu hỏi trắc nghiệm. | - Nhận biết  - Thông hiểu  - Vận dụng thấp.  - Vận dụng cao. |
| 2 | Đề số 2,3 | - Vận dụng được các kĩ năng làm bài trắc nghiệm.  - Rèn kĩ năng giải các bài tập trắc nghiệm.  - Vận dụng kiến thức đã học vào làm các bài tập trắc nghiệm.  -Nhận biết các câu hỏi trắc nghiệm ở mức độ cơ bản.  -Phân tích được các yếu tố đặc trưng của câu hỏi trắc nghiệm. | - Nhận biết  - Thông hiểu  - Vận dụng thấp.  - Vận dụng cao. |
| 3 | Đề 3,4 | - Vận dụng được các kĩ năng làm bài trắc nghiệm.  - Rèn kĩ năng giải các bài tập trắc nghiệm.  - Vận dụng kiến thức đã học vào làm các bài tập trắc nghiệm.  -Nhận biết các câu hỏi trắc nghiệm ở mức độ cơ bản.  -Phân tích được các yếu tố đặc trưng của câu hỏi trắc nghiệm. | - Nhận biết  - Thông hiểu  - Vận dụng thấp.  - Vận dụng cao. |
| 4 | Đề 4,5 | - Vận dụng được các kĩ năng làm bài trắc nghiệm.  - Rèn kĩ năng giải các bài tập trắc nghiệm.  - Vận dụng kiến thức đã học vào làm các bài tập trắc nghiệm.  -Nhận biết các câu hỏi trắc nghiệm ở mức độ cơ bản.  -Phân tích được các yếu tố đặc trưng của câu hỏi trắc nghiệm. | - Nhận biết  - Thông hiểu  - Vận dụng thấp.  - Vận dụng cao. |
| 5 | Đề số 5,6 | - Vận dụng được các kĩ năng làm bài trắc nghiệm.  - Rèn kĩ năng giải các bài tập trắc nghiệm.  - Vận dụng kiến thức đã học vào làm các bài tập trắc nghiệm.  -Nhận biết các câu hỏi trắc nghiệm ở mức độ cơ bản.  -Phân tích được các yếu tố đặc trưng của câu hỏi trắc nghiệm.. | - Nhận biết  - Thông hiểu  - Vận dụng thấp.  - Vận dụng cao. |
| 6 | Đề số 6,7 | - Vận dụng được các kĩ năng làm bài trắc nghiệm.  - Rèn kĩ năng giải các bài tập trắc nghiệm.  - Vận dụng kiến thức đã học vào làm các bài tập trắc nghiệm.  -Nhận biết các câu hỏi trắc nghiệm ở mức độ cơ bản.  -Phân tích được các yếu tố đặc trưng của câu hỏi trắc nghiệm. | - Nhận biết  - Thông hiểu  - Vận dụng thấp.  - Vận dụng cao. |
| 7 | Đề số 7,8 | - Vận dụng được các kĩ năng làm bài trắc nghiệm.  - Rèn kĩ năng giải các bài tập trắc nghiệm.  - Vận dụng kiến thức đã học vào làm các bài tập trắc nghiệm.  -Nhận biết các câu hỏi trắc nghiệm ở mức độ cơ bản.  -Phân tích được các yếu tố đặc trưng của câu hỏi trắc nghiệm. | - Nhận biết  - Thông hiểu  - Vận dụng thấp.  - Vận dụng cao. |
| 8 | Đề số 8,9 | - Vận dụng được các kĩ năng làm bài trắc nghiệm.  - Rèn kĩ năng giải các bài toán trắc nghiệm.  - Vận dụng kiến thức đã học vào làm các bài tập trắc nghiệm.  -Nhận biết các câu hỏi trắc nghiệm ở mức độ cơ bản.  -Phân tích được các yếu tố đặc trưng của câu hỏi trắc nghiệm. | - Nhận biết  - Thông hiểu  - Vận dụng thấp.  - Vận dụng cao. |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Hiệu trưởng phê duyệt  Ngày / 04 / 2023 | Tổ trưởng chuyên môn  thẩm định  Ngày 29 / 04 / 2023 | Giáo viên  Ngày 20 / 04 /2023  Ngô Thị Hồng  Đinh Thị Nhã |

|  |  |
| --- | --- |
| **SỞ GD&ĐT BẮC NINH**  **TRƯỜNG THPT TRẦN HƯNG ĐẠO** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

**KẾ HOẠCH ÔN THI TỐT NGHIỆP THPT ĐỊA LÍ 12**

**NĂM HỌC 2022 – 2023**

**I. GIAI ĐOẠN I: (Từ 24/04/2023- 30/05/2023)**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Buổi** | **Tiết** | **Tên bài dạy** | **Kiến thức-kĩ năng** | **Mức độ** |
| 1 | 1+2+3 | Ôn tập và hệ thống kiến thức về vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ và Đồng bằng sông Hồng | 1- Kiến thức  - Củng cố kiến thức đã học về các vấn đề vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ và Đồng bằng sông Hồng  2- Kĩ năng.  - Trả lời câu hỏi trắc nghiệm  - Khai thác kiến thức từ biểu đồ, bảng số liệu thống kê.  - Khai thác và sử dụng Atlat địa lí Việt Nam. | - Nhận biết  - Thông hiểu  - Vận dụng thấp.  - Vận dụng cao. |
| 2 | 4+5+6 | Ôn tập và hệ thống kiến thức về vùng Bắc Trung Bộ và Duyên hải Nam Trung Bộ | 1- Kiến thức  - Củng cố kiến thức đã học về các vấn đề vùng Bắc Trung Bộ và Duyên hải Nam Trung Bộ .  2- Kĩ năng.  - Trả lời câu hỏi trắc nghiệm  - Khai thác kiến thức từ biểu đồ, bảng số liệu thống kê.  - Khai thác và sử dụng Atlat địa lí Việt Nam. | - Nhận biết  - Thông hiểu  - Vận dụng thấp.  - Vận dụng cao. |
| 3 | 7+8+9 | Ôn tập và hệ thống kiến thức về vùng  Tây Nguyên và Đông Nam Bộ. | 1- Kiến thức  - Củng cố kiến thức đã học về các vấn đề vùng Tây Nguyên và Đông Nam Bộ.  2- Kĩ năng.  - Trả lời câu hỏi trắc nghiệm  - Khai thác kiến thức từ biểu đồ, bảng số liệu thống kê.  - Khai thác và sử dụng Atlat địa lí Việt Nam. | - Nhận biết  - Thông hiểu  - Vận dụng thấp.  - Vận dụng cao. |
| 4 | 10+11+12 | Ôn tập và hệ thống kiến thức về vùng Đồng bằng sông Cửu Long | 1- Kiến thức  - Củng cố kiến thức đã học về các vấn đề vùng Đồng bằng sông Cửu Long  2- Kĩ năng.  - Trả lời câu hỏi trắc nghiệm  - Khai thác kiến thức từ biểu đồ, bảng số liệu thống kê.  - Khai thác và sử dụng Atlat địa lí Việt Nam. | - Nhận biết  - Thông hiểu  - Vận dụng thấp.  - Vận dụng cao. |
| 5 | 13+14+15 | Kiểm tra | 1- Kiến thức  - Kiểm tra đánh giá về mức độ nắm kiến thức đã học phần ngành và vùng kinh tế  2- Kĩ năng.  - Trả lời câu hỏi trắc nghiệm  - Khai thác kiến thức từ biểu đồ, bảng số liệu thống kê.  - Khai thác và sử dụng Atlat địa lí Việt Nam. | - Nhận biết  - Thông hiểu  - Vận dụng thấp.  - Vận dụng cao. |

**II. GIAI ĐOẠN II: (Từ 1/06/2023 - 25/06/2023)**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Buổi** | **Tiết** | **Tên bài dạy** | **Kiến thức-kĩ năng** | **Mức độ** |
| 1 | 1+2+3 | Luyện đề số 1, 2 | 1- Kiến thức  - Kiểm tra đánh giá về mức độ nắm kiến thức đã học  2- Kĩ năng.  - Trả lời câu hỏi trắc nghiệm  - Rèn kỹ năng biểu đồ, bảng số liệu thống kê.  - Rèn kỹ năng trả lời các câu hỏi về Atlat địa lí Việt Nam. | - Nhận biết  - Thông hiểu  - Vận dụng thấp.  - Vận dụng cao. |
| 2 | 4+5+6 | Luyện đề số 3, 4 | 1- Kiến thức  - Kiểm tra đánh giá về mức độ nắm kiến thức đã học  2- Kĩ năng.  - Trả lời câu hỏi trắc nghiệm  - Rèn kỹ năng biểu đồ, bảng số liệu thống kê.  - Rèn kỹ năng trả lời các câu hỏi về Atlat địa lí Việt Nam. | - Nhận biết  - Thông hiểu  - Vận dụng thấp.  - Vận dụng cao. |
| 3 | 7+8+9 | Luyện đề số 5, 6 | 1- Kiến thức  - Kiểm tra đánh giá về mức độ nắm kiến thức đã học  2- Kĩ năng.  - Trả lời câu hỏi trắc nghiệm  - Rèn kỹ năng biểu đồ, bảng số liệu thống kê.  - Rèn kỹ năng trả lời các câu hỏi về Atlat địa lí Việt Nam. | - Nhận biết  - Thông hiểu  - Vận dụng thấp.  - Vận dụng cao. |
| 4 | 10+11+12 | Luyện đề số 7 8 | 1- Kiến thức  - Kiểm tra đánh giá về mức độ nắm kiến thức đã học  2- Kĩ năng.  - Trả lời câu hỏi trắc nghiệm  - Rèn kỹ năng biểu đồ, bảng số liệu thống kê.  - Rèn kỹ năng trả lời các câu hỏi về Atlat địa lí Việt Nam. | - Nhận biết  - Thông hiểu  - Vận dụng thấp.  - Vận dụng cao. |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Hiệu trưởng phê duyệt  Ngày / 04 / 2023 | Tổ trưởng chuyên môn  thẩm định  Ngày 29 / 04 / 2023 | | Giáo viên  Ngày 20 / 04 /2023  Nguyễn Thị Thu Trang  Nguyễn Thị Kim Oanh |
|  | |  | |